

Số: 236/2020/QĐST-HNGĐ

Hà Nội, ngày 30 tháng 6 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẦU GIẤY

Căn cứ Điều 212; 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ khoản 1 Điều 36 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 280/2020/TLST ngày 11 tháng 6 năm 2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Anh Hoàng Trung N, sinh năm 1969.

Chị Bùi Thị L, sinh năm 1964.

Trú tại: Số 20 ngách 127/34, phường Đ, quận C, thành phố H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Hoàng Trung N và chị Bùi Thị L kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND phường Đ, quận C, thành phố H ngày 14/4/1997. Trong quá trình chung sống vợ chồng hòa thuận đến ngày 01/11/2018 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn của anh chị chủ yếu do bất đồng quan điểm sống, không hợp tính cách, cuộc sống chung không có hạnh phúc. Nay anh chị xác định mâu thuẫn vợ chồng thật sự trầm trọng, cùng yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh chị được thuận tình ly hôn nên được chấp nhận.

[2] Về con chung: Anh Hoàng Trung N và chị Bùi Thị L cùng thống nhất xác nhận trong thời kỳ hôn nhân có 01 (Một) con chung là Hoàng Hà N, sinh ngày

05/9/1989. Hiện con chung đã trưởng thành trên 18 tuổi, anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

[3] Về tài sản chung, nhà ở, công nợ: Anh N và chị L thống nhất tự thỏa thuận, không đề nghị giải quyết, nên Tòa án không giải quyết.

[4] Về lệ phí: Anh Hoàng Trung N chịu 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Anh N tự nguyện chịu 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm của chị Bùi Thị L. Tổng cộng là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng, nay chuyển thành lệ phí.

Ngoài ra anh N và chị L không có yêu cầu nào khác.

Đã hết thời hạn 07 (Bảy) ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Hoàng Trung N và chị Bùi Thị L thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh Hoàng Trung N và chị Bùi Thị L cùng thống nhất xác định trong thời kỳ hôn nhân có 01 (Một) con chung là Hoàng Hà N, sinh ngày 05/9/1989. Hiện con chung đã trưởng thành trên 18 tuổi, anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

- Về tài sản chung, nhà ở, công nợ: Anh N và chị L thống nhất tự thỏa thuận nên Tòa án không giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Hoàng Trung N chịu 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Ghi nhận sự tự nguyện của anh N chịu 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm của chị Bùi Thị L. Tổng cộng là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng, được trừ vào số tiền 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng tiền tạm ứng lệ phí anh Hoàng Trung N đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Cầu Giấy theo biên lai thu số 0003621 ngày 11/6/2020. Nay chuyển thành lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội;
- Dương sự;
- VKSND quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội;
- Chi cục THADS quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội;
- UBND phường Đ, quận C, thành phố Hà Nội (Giấy chứng nhận kết hôn số 29, Quyền số I);
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Vũ Thị Thu Hằng